

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Quán triệt tinh thần Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 với chủ đề *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ; phát huy truyền thống “Thành phố Anh hùng” và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; đưa Hải Phòng trở thành thành phố Cảng hiện đại, văn minh, đi đầu trong xây dựng chủ nghĩa xã hội”*.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nghi Dương nhiệm kỳ 2025 - 2030 xây dựng Chương trình hành động thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt Nghị quyết nhằm tạo sự nhất quán cao trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ, quân, Nhân dân xã Nghi Dương triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Gắn triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 với đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp.

3. Cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp được xác định tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 bằng những nhiệm vụ cụ thể; xác định trọng tâm, trọng điểm; phân công rõ nhiệm vụ trong từng lĩnh vực; rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân; đề ra những giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của xã, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả cao; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, bổ khuyết để tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng

1.1. Tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 01/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; Chương trình hành động số 40-CT/TU, ngày 18/11/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng bộ thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Cụ thể hóa, xây dựng mô hình con người xã hội chủ nghĩa theo Đề án xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo.

- Đổi mới mạnh mẽ, quy định rõ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện chỉ thị, nghị quyết theo hướng thiết thực, hiệu quả, sát thực tiễn.

- Đổi mới nội dung phương thức công tác tư tưởng; công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội theo hướng ứng dụng công nghệ số.

- Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng lý tưởng, tình cảm cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Tăng cường kiểm tra, giám sát về đạo đức công vụ.

- Tiếp tục thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII, XIII), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”.

1.2. Đổi mới công tác dân vận, phát huy vai trò Nhân dân trong xây dựng Đảng

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện dân chủ theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TU, ngày 08/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận trong phòng ngừa và xử lý “điểm nóng”, vụ việc phức tạp trên địa bàn, đồng thời tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU, ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới trên địa bàn thành phố.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận; cụ thể hóa, xây dựng mô hình con người xã hội chủ nghĩa, mô hình xã hội chủ nghĩa từ cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền. Triển khai các mô hình: “Chính quyền thân thiện”, “Công sở thân thiện”.

- Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội theo hướng từ sớm, từ cơ sở, dân chủ, khách quan, mang tính xây dựng; tập trung vào những chủ trương lớn, những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân, nhất là việc xử lý, giải quyết các kiến nghị của người dân sau đối thoại.

1.3. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của Trung ương, Thành phố. Rà soát, xây dựng, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan đơn vị đảm bảo đồng bộ, thống nhất, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý.

- Tập trung xây dựng vị trí việc làm, tinh giản biên chế theo đúng quy định; sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã và thôn.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị, nhất là trong cơ quan Đảng.

1.4. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng tổ chức đảng và chất lượng và chỉ tiêu kết nạp đảng viên gắn với tăng cường quản lý đội ngũ đảng viên, rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng

- Chú trọng xây dựng, phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước, hợp tác xã... Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới. Tổ chức đánh giá nghiêm túc chất lượng, hiệu quả sinh hoạt chi bộ theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ tại Đảng bộ thành phố Hải Phòng.

- Tăng cường công tác quản lý đảng viên; kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách. Bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những đoàn viên, hội viên ưu tú, trưởng thành trong lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang; quan tâm phát triển đảng viên trong công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, học sinh, người có tôn giáo... đặc biệt là các cháu hoàn thành nghĩa vụ quân sự và công an nhân dân trở về địa phương.

- Đổi mới công tác tự phê bình và phê bình, kiểm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Trong đó, các tiêu chí cần được lượng hóa để đánh giá phù hợp với thực tiễn, tránh chỉ tiêu định tính, chung chung, có tiêu chí thường điểm và trừ điểm đánh giá.

1.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, phát triển và bảo vệ thành phố, có khát vọng vươn lên vì dân, vì nước, vì lợi ích chung

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện, chuẩn hóa, đồng bộ các quy định, quy trình về công tác cán bộ bảo đảm chặt chẽ, khách quan, công khai, đúng nguyên tắc. Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ theo hướng mở, động, liên thông giữa các ngành, lĩnh vực.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng linh hoạt, thực chất, gắn với yêu cầu nhiệm vụ và chuyển đổi số. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý có phẩm chất đạo đức, uy tín, năng lực, trình độ ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới, bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng; dám đổi mới, thực hiện hiệu quả chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá cán bộ, công chức theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, thực chất; gắn đánh giá cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể; có khả năng triển khai, ứng dụng mạnh mẽ, đồng bộ, toàn diện công nghệ thông tin trong triển khai nghiệp vụ công tác.

- Tăng cường điều động, luân chuyển cán bộ, công chức trên cơ sở bố trí đúng người, đúng việc, đặt yêu cầu nhiệm vụ và lợi ích chung hàng đầu. Bảo đảm hài hòa giữa điều động, luân chuyển cán bộ, công chức giữa các phòng, ban, cơ

quan phù hợp với vị trí việc làm và đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, kinh nghiệm.

- Thực hiện nghiêm quy định về phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; thực hiện tốt Quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay; sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

1.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Chủ động nắm tình hình, phát hiện những khuyết điểm, vi phạm, kịp thời chấn chỉnh, xem xét thi hành kỷ luật nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với những cán bộ, đảng viên có sai phạm.

- Xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa 2025 - 2030 và hằng năm theo hướng: toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, nhạy cảm: quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên; đầu tư công, trật tự xây dựng; quản lý tài chính, ngân sách, tài sản công; công tác cán bộ; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kê khai tài sản, thu nhập.... gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

- 100% các tổ chức đảng trực thuộc được kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ; thực hiện kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với đảng viên, trong đó 50% là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng; chủ động tăng cường giám sát thường xuyên đối với các tổ chức đảng, đảng viên về việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp trên.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt công tác; tập trung xây dựng và kết nối đồng bộ các dữ liệu để hướng tới thực hiện công tác “*giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu*” phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra chuyên nghiệp, bản lĩnh, khách quan, công tâm, trách nhiệm.

1.7. Đẩy mạnh công tác nội chính, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

- Triển khai hiệu quả mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về văn hoá liêm chính.

- Phát huy vai trò người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1.8. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng uỷ và các cấp uỷ đảng

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp uỷ các cấp theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng.

- Đổi mới phong cách lãnh đạo theo hướng linh hoạt, lãnh đạo, điều hành hiệu quả thông qua công nghệ, dữ liệu số; thực hiện giảm thời lượng số và số cuộc

hội, họp nhưng tăng chất lượng, nội dung, giá trị truyền tải, giải quyết trong mỗi cuộc hội, họp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số toàn diện.

1.9. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân

(1) Phát huy dân chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Mặt trận trong thời kỳ mới

- Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của xã.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng gần dân, sát dân, lấy sự hài lòng và sự tham gia chủ động của Nhân dân làm thước đo hiệu quả.

- Tổ chức hiệu quả phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến; khuyến khích sáng tạo, chủ động trong xây dựng cộng đồng an toàn, hạnh phúc.

- Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí “Thành phố văn minh; xã, phường hạnh phúc”. Phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 05 mô hình đoàn kết, tự quản hiệu quả được duy trì và nhân rộng; từ năm 2027, triển khai thường niên việc chấm điểm và đánh giá “Thành phố văn minh; xã, phường hạnh phúc” theo Bộ tiêu chí thống nhất.

(2) Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác vận động Nhân dân

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác vận động Nhân dân. Xây dựng và đưa vào vận hành nền tảng trực tuyến tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ truy cập và sử dụng.

(3) Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận gần dân, hiểu dân, vì dân

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận các cấp.

- Đưa tiêu chí “gần dân, trọng dân, vì dân, dựa vào dân” vào hệ thống đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm; coi đây là tiêu chuẩn bắt buộc đối với cán bộ lãnh đạo, cán bộ tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân.

(4) Tăng cường giám sát xã hội, phản biện chính sách - phát huy dân chủ, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền

- Triển khai nghiêm túc, toàn diện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tăng cường các hình thức dân chủ trực tiếp, nhất là tại địa bàn dân cư, doanh nghiệp và tổ chức xã hội; tiếp tục hoàn thiện cơ chế dân chủ đại diện thông qua hoạt động của HĐND, Mặt trận và các tổ chức thành viên.

- Duy trì định kỳ các cuộc đối thoại, tiếp xúc giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân, lồng ghép với khảo sát thực tiễn, tiếp thu phản ánh, kiến nghị, nhất là tại các địa bàn đang triển khai các dự án lớn, dễ phát sinh vấn đề phức tạp.

- Đẩy mạnh công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, nhất là trong các lĩnh vực: đầu tư công, tài chính - ngân sách, đất đai, môi trường, cải cách thủ tục hành chính.

(5) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Nhân dân

- Tổ chức có chất lượng các hội nghị phản biện đối với các đề án, chương trình, chính sách lớn trước khi ban hành; chủ động phối hợp với cơ quan soạn thảo ngay từ giai đoạn xây dựng văn bản.

- Phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong tập hợp, chuyển tải ý kiến Nhân dân đến cấp có thẩm quyền.

- Củng cố, kiện toàn hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại cơ sở.

2. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả, đồng bộ theo Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2024 và Quy hoạch xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2040 định hướng đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Sắp xếp lại không gian phát triển nhằm chỉnh trang, xây dựng đô thị theo hướng hiện đại, kết hợp hài hoà giữa quá trình phát triển đô thị với phát triển các ngành kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ. Hoàn thành, tổ chức quản lý và thực hiện tốt các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt làm cơ sở phục vụ công tác quản lý, đầu tư, phát triển theo hướng lâu dài, bền vững. Triển khai rà soát, lập Đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu xã Nghi Dương đến năm 2040 định hướng đến năm 2050; đề xuất thành phố điều chỉnh quy hoạch giao thông bảo đảm tính kết nối, đồng bộ, phù hợp với hệ thống giao thông và các vùng, dự án trọng điểm của thành phố có tác động ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Bổ sung, điều chỉnh xây dựng và triển khai các quy hoạch ngành, lĩnh vực trọng điểm (*công nghiệp địa phương, dịch vụ, du lịch, đô thị, đất đai, sản xuất, hạ tầng, thủy lợi...*) bảo đảm phát huy được tiềm năng, lợi thế phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

3. Thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông

- Tranh thủ các nguồn lực của thành phố để tạo đột phá trong phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển; đầu tư xây dựng hệ thống giao thông trọng điểm kết nối từ đường 354 qua Khu công nghiệp đến các đường tỉnh lộ, huyện lộ trong địa bàn xã. Nâng cấp, cải tạo đồng bộ hệ thống giao thông kết nối của địa phương với các xã lân cận; mở rộng, mở mới các tuyến giao thông nội xã phục vụ sản xuất quy mô lớn, phát triển thương mại, dịch vụ tạo động lực tăng trưởng mới cho địa phương.

- Đề xuất xây dựng bến xe trên địa bàn xã. Tranh thủ nguồn lực của Trung ương, thành phố, huy động nguồn lực của các doanh nghiệp, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân để đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm của xã. Đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thành các công trình, dự án đầu tư công đã được thành phố phê duyệt, đảm bảo chất lượng, tiến độ.

- Đầu tư, phát triển xây dựng khu dân cư theo hướng sinh thái, hiện đại, hài hoà giữa yếu tố con người và môi trường tự nhiên; xây dựng xã trở thành đô thị vệ tinh của thành phố; phối hợp xây dựng chính sách phát triển đô thị; đồng thời thực hiện

công tác thông tin, tuyên truyền về chương trình phát triển đô thị tới cộng đồng dân cư trên địa bàn để vận động sự ủng hộ của cộng đồng thực hiện xây dựng chương trình...

4. Đẩy mạnh phát triển kinh tế bền vững; tăng cường quản lý, thực hiện hiệu quả công tác thu, chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn

- Tăng cường quản lý và cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ nền tảng số; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ thu ngân sách gắn với cơ chế khuyến khích, động viên, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường kiểm tra, giám sát ở các lĩnh vực còn có khả năng để thất thu; xử lý nghiêm các vi phạm về quản lý thu, chi ngân sách.

- Tăng cường khai thác các nguồn thu, tạo lập nguồn thu mới, nhất là nguồn thu lớn có tính bền vững; rà soát, quản lý, khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên khoáng sản, bất động sản thuộc sở hữu Nhà nước.

- Thực hiện khai thác đầy đủ và hiệu quả các nguồn thu ở địa phương như: thuế, phí và lệ phí, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các nguồn thu khác. Đẩy mạnh các giải pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách.

- Điều hành chi ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả trong chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển. Chi ngân sách được sắp xếp theo trật tự ưu tiên để bảo đảm các khoản chi thực hiện chế độ chính sách theo quy định, chú trọng công tác chi an sinh xã hội và thực hiện các chính sách mới. Nghiêm túc thực hiện việc tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, ưu tiên bố trí các dự án, công trình trọng điểm, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông và lĩnh vực an sinh xã hội; sử dụng có hiệu quả các nguồn chi, tránh lãng phí, thất thoát.

- Tranh thủ các nguồn lực của Trung ương, Thành phố và huy động nguồn lực của doanh nghiệp, tư nhân,... đầu tư vào địa phương; coi đây là nguồn lực chính, quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu ngân sách bền vững cho địa phương.

- Đề xuất thành phố xây dựng cơ chế, chính sách đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội, đa dạng hóa hình thức đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ tiêu giải ngân, báo cáo tiến độ giải ngân theo từng tháng, quý để nắm bắt, kịp thời tháo gỡ hoặc đề xuất tháo gỡ vướng mắc phát sinh. Bố trí nhân lực có chuyên môn; phối hợp thực hiện tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; chủ động rà soát tiến độ, khả năng giải ngân của từng dự án. Đề xuất điều chuyển số vốn không giải ngân được cho các dự án, công trình đang cần vốn.

- Triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ gắn với bảo vệ môi trường. Tạo mọi điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, coi đây là động lực cho phát triển bền vững; khuyến khích, hỗ trợ chuyển đổi các hộ sản xuất kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, phấn đấu đến năm 2030 có 120 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn, số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới, sáng tạo từ 48 doanh nghiệp trở lên; huy động toàn dân tham gia sản xuất, kinh doanh, đầu tư; giúp các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ tiếp cận vốn, đất đai, kỹ thuật. Tạo bước chuyển biến căn bản trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã theo hướng đô thị. Triển khai, xây dựng các khu trung tâm thương mại, dịch vụ; thực hiện

chuyển đổi mô hình quản lý, khai thác hệ thống chợ trên địa bàn đáp ứng cung – cầu của người dân.

- Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của sản phẩm, gắn với dịch vụ, du lịch sinh thái. Thực hiện linh hoạt, sáng tạo các cơ chế, chính sách của Thành phố phù hợp với tình hình của xã. Kêu gọi doanh nghiệp, nhà đầu tư có năng lực tham gia phát triển nông nghiệp công nghệ cao và dịch vụ nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp tập trung quy mô lớn, tích tụ, tập trung ruộng đất, khắc phục tình trạng bỏ ruộng, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai. Thực hiện chuyển đổi diện tích đất sâu trồng lúa kém hiệu quả sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản theo hướng sinh thái.

- Đẩy mạnh việc tích tụ ruộng đất, xây dựng và mở rộng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung; khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ cao, công nghệ vi sinh; phát triển các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp tục mở rộng sản xuất, dịch vụ, hoạt động hiệu quả theo hướng liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm; sản phẩm OCOP.

- Đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ, tiến bộ KHKT vào sản xuất; xây dựng khu hỗ trợ sản xuất nông nghiệp tại một số thôn có vùng sản xuất tập trung theo quy hoạch; từng bước thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao và dịch vụ nông nghiệp; các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ hàng hóa. Phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị gia tăng cao gắn với đầu tư xây dựng các khu nông nghiệp công nghệ cao.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi; khuyến khích phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã chăn nuôi; xây dựng và quản lý các cơ sở giết mổ tập trung.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi, thủy lợi nội đồng phục vụ sản xuất; tăng cường các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 theo hướng nâng cao chất lượng gắn với giảm nghèo bền vững, đời sống vật chất khá giả, môi trường sống an toàn, đời sống tinh thần phong phú. Tập trung công tác giải phóng mặt bằng xây dựng các tuyến đường giao thông; lồng ghép các chương trình để hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tập trung huy động các nguồn lực, đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm, đẩy mạnh phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững. Không ngừng củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM kiểu mẫu gắn với mục tiêu xây dựng đô thị sinh thái.

5. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ tài nguyên, môi trường

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, môi trường. Tập trung thực hiện việc xây dựng, triển khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế xã hội của xã theo từng năm, giai đoạn gắn với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của xã. Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để các tổ chức, công dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận các thông tin, nguồn lực về đất đai. Chỉ đạo thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp, các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; chuyển đổi cơ cấu

cây trồng; tăng cường đấu giá quyền sử dụng đất ở, đất thương mại dịch vụ để tăng nguồn thu ngân sách. Ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Triển khai các giải pháp về thu gom, xử lý rác thải, nước thải bảo vệ môi trường; trong đó, tập trung cao cho công tác phân loại, xử lý rác thải tại nguồn; tuyên truyền, vận động Nhân dân xây dựng hệ thống xử lý chất thải trong sinh hoạt, sản xuất, chăn nuôi, dịch vụ bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường; đẩy mạnh thực hiện công tác xã hội hoá trong bảo đảm vệ sinh môi trường; phát huy vai trò của hệ thống chính trị, trách nhiệm của người dân và toàn xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân và các doanh nghiệp trên địa bàn nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; thay đổi thói quen sử dụng phân bón hóa học và thuốc trừ sâu trong sản xuất nông nghiệp.

- Quy hoạch xây dựng hệ thống thuỷ lợi gắn với bảo vệ nguồn tài nguyên nước ngọt và giải pháp tiêu, thoát nước trên địa bàn. Từng bước đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom nước thải, nước mưa tại các khu vực chợ, dân cư sinh sống tập trung.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, kiểm tra đột xuất, đồng thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường trên địa bàn. Giải quyết các đơn, thư kiến nghị tranh chấp về tài nguyên và môi trường, nhất là lĩnh vực đất đai góp phần ổn định tình hình chính trị, xã hội trên địa bàn.

6. Xây dựng, phát triển du lịch sinh thái

- Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật kinh tế - xã hội, khu di tích, hệ thống cơ sở lưu trú, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí và các dịch vụ phục vụ phát triển du lịch bền vững tạo sức hút cho nhu cầu dịch vụ, du lịch, nghỉ dưỡng. Tạo chuyển biến mới trong phát triển du lịch gắn với nông nghiệp sinh thái, thương mại, dịch vụ: Tổ chức loại hình dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trang trại gắn với nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Khuyến khích thu hút đầu tư để xây dựng xã Nghi Dương trở thành điểm đến hấp dẫn về văn hoá du lịch tâm linh, du lịch gắn với đồng quê.

- Kết nối lưu hành với các khu, điểm du lịch nông nghiệp nông thôn, trải nghiệm. Phối hợp xây dựng tour, tuyến du lịch kết nối các điểm trong Cụm di tích quốc gia đặc biệt (*trên địa bàn xã Nghi Dương, Kiến Hưng*), trên địa bàn thành phố và các xã lân cận.

7. Nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá, giáo dục và đào tạo, y tế, thực hiện công bằng và bảo đảm an sinh xã hội

- Xây dựng và phát triển văn hoá lành mạnh, văn minh, hiện đại. Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”; giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với xây dựng đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân. Đẩy mạnh giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống và khơi dậy tinh thần yêu quê hương trong cộng đồng. Xây dựng và hình thành phẩm chất con người Nghi Dương, xây dựng các mô hình “*Chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng*”.

- Tăng cường đầu tư trong việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, các di sản văn hóa phi vật thể, các cảnh quan thiên nhiên; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, tạo động lực phát triển du lịch. Phát huy tốt giá trị văn hóa của di tích quốc gia đặc biệt Đền Mỗ kết hợp với các di tích lịch sử quốc gia, thành phố tạo thành sản phẩm du lịch đặc sắc của xã. Phối hợp với Sở, ngành thành phố tập trung đầu tư các dự án đáp ứng yêu cầu hạ tầng kỹ thuật kinh tế - xã hội, khu di tích, hệ thống cơ sở lưu trú, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí và các dịch vụ phục vụ phát triển du lịch bền vững.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, đóng góp các nguồn lực cho xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch, phát triển sản xuất các sản phẩm hàng hóa phục vụ du khách.

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất văn hóa thông tin cho các thôn nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Chú trọng phát triển văn nghệ, thể dục thể thao trong nhà trường và thể dục, thể thao quần chúng. Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng và phát triển tài năng thể thao, thể thao thành tích cao; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động thể dục thể thao tại các nhà trường, các cơ sở thôn.

- Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bảo đảm thực chất, hiệu quả. Triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội. Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018; khai thác tối đa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để học sinh đạt chuẩn năng lực, phẩm chất. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, phát triển các mô hình và phong trào học tập suốt đời phù hợp với điều kiện của xã và gắn với phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo có đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, bồi dưỡng đội ngũ chuẩn về trình độ và năng lực chuyên môn, không còn giáo viên có trình độ trung cấp chuyên môn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường học đảm bảo chuẩn quốc gia mức độ 2. Trang bị 01 phòng học thông minh cho 100% các trường học. Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch thi vào 10 và công tác tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu các năm học, chỉ đạo các nhà trường thực hiện nghiêm túc việc biên soạn nội dung chương trình ôn thi phù hợp với từng đối tượng học sinh, điều kiện từng nhà trường. Chỉ đạo việc xây dựng thời khóa biểu hợp lý, đồng thời thường xuyên kiểm tra công tác bồi dưỡng học sinh giỏi thông qua dự giờ, giáo án và chất lượng học sinh đạt được. Xây dựng quy chế khen thưởng cho giáo viên, học sinh để khích lệ thầy trò cùng cố gắng. Giao học sinh về các lớp theo khả năng nhưng đảm bảo cân đối giữa các bộ môn. Tăng cường năng lực ngoại ngữ cho học sinh; từng bước xây dựng môi trường học tập sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai.

- Tăng cường bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, tự hào dân tộc; xây dựng văn hóa học đường lành mạnh gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đổi mới nội dung, hình thức giáo dục pháp luật, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử văn hóa và sử dụng mạng xã hội an

toàn; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, đảm bảo môi trường giáo dục an ninh, trật tự.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng phòng học thông minh, các trường học; thúc đẩy các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và khai thác trí tuệ nhân tạo trong quản trị và dạy học; khuyến khích các mô hình đổi mới sáng tạo trong giáo dục số. Từng bước triển khai các sáng kiến học tập suốt đời trên nền tảng số, góp phần xây dựng môi trường học tập linh hoạt, hiện đại.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động giáo dục và đào tạo. Ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm thực chất, công bằng.

- Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, số năm sống khỏe để phát triển toàn diện cho Nhân dân theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đề cao ý thức phòng bệnh, lối sống lành mạnh, xây dựng văn hoá sức khỏe trong Nhân dân.

- Phối hợp hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các Trạm Y tế xã bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội. củng cố hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao công tác quản lý nhà nước trong hành nghề y, dược tư nhân. Tăng cường công tác y tế dự phòng, chủ động giám sát dịch tễ, phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống dịch bệnh, bảo đảm sức khỏe cộng đồng. Đồng thời, chú trọng tuyên truyền nâng cao ý thức chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, xây dựng môi trường y tế thân thiện, nhân văn hướng tới sự hài lòng và an toàn của người bệnh.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo trên địa bàn xã; tổ chức tuyên truyền, quán triệt Chương trình giảm nghèo đến các cơ quan, đơn vị, các thôn để chủ động xây dựng kế hoạch, có biện pháp sát hợp với địa phương, huy động các nguồn lực để giúp đỡ hộ nghèo thoát nghèo bền vững, phấn đấu năm 2030 trên địa bàn xã không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.

- Các cơ quan, đơn vị tham mưu, đề xuất các giải pháp thiết thực để phát triển các ngành nghề của xã phục vụ cho công tác đào tạo nghề của xã, thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn đáp ứng yêu cầu ứng dụng khoa học kỹ thuật, nền tảng số trong phát triển nông nghiệp. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng quy mô, ngành nghề sản xuất, kinh doanh nhằm tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công và thân nhân, thể hiện đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”. Thực hiện tốt công tác quản lý đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện nghiêm chính sách hỗ trợ đối với đối tượng bảo trợ xã hội, quan tâm chăm sóc người cao tuổi, các đối tượng là người khuyết tật, đồng thời vận động cộng đồng chung tay hỗ trợ. Đẩy mạnh tuyên truyền, mở rộng độ bao phủ các loại hình bảo hiểm, đặc biệt là bảo hiểm y tế, hướng tới mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân.

- Tập trung thực hiện tốt công tác bảo vệ bà mẹ, trẻ em và bình đẳng giới. Hằng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tháng hành động vì trẻ em; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, các thôn thực hiện tốt công tác bảo vệ bà

mẹ, trẻ em và bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông và tăng cường công tác phòng, chống mua bán người, đặc biệt là với phụ nữ, trẻ em; tai nạn thương tích và phòng chống đuối nước ở trẻ em, bảo đảm mọi trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, hạnh phúc và được phát triển toàn diện cả về thể chất, tinh thần và nhân cách.

8. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tăng cường hoạt động công tác đối ngoại

- Quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các chiến lược quân sự, quốc phòng của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới. Chủ động nắm chắc, dự báo đúng tình hình quốc phòng, an ninh; xử lý kịp thời các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc gắn chặt với nền an ninh Nhân dân, trong đó lấy thể trận lòng dân làm trọng tâm. Tăng cường phối hợp củng cố khu vực phòng thủ vững mạnh, đồng bộ về tiềm lực, lực lượng và thể trận; xây dựng lực lượng vũ trang của xã chính quy, tinh nhuệ, sẵn sàng chiến đấu cao. Bảo đảm an toàn bí mật nhà nước, bí mật quân sự và an toàn thông tin không gian mạng. Đồng thời, lồng ghép chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, triển khai hiệu quả các hoạt động phòng thủ dân sự.

- Hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng; giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh các trường THPT trên địa bàn xã. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ thành phố giao hằng năm.

- Triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả đường lối lãnh đạo của Đảng về công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội phù hợp với tình hình địa phương. Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện sớm, phòng ngừa từ xa và kiên quyết đấu tranh với âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm về công nghệ cao, an ninh mạng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh. Triển khai quyết liệt, có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 08/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về “Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy”; xây dựng chương trình, kế hoạch, phân công trách nhiệm, huy động sức mạnh hệ thống chính trị thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phấn đấu hoàn thành xây dựng “Xã Nghi Dương không ma túy”.

- Xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh, chính quy; phát huy vai trò và hiệu quả của lực lượng hỗ trợ an ninh cơ sở đảm bảo ổn định tình hình an ninh trật tự ngay tại cơ sở.

- Tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nâng cao vai trò trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn trong quản lý trật tự an toàn giao thông; kiểm tra, xử lý vi phạm về giao thông đường bộ. Tăng cường sự phối hợp, tuyên truyền, xử lý nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông.

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến CBCS và toàn thể Nhân dân trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong khi thi hành nhiệm vụ của CBCS Công an xã cũng như của nhân dân trên địa bàn. Tăng cường vận động Nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác PCCC và CNCH; làm tốt công tác tổ chức tuyên truyền phổ biến kiến thức, kỹ năng về PCCC; tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ PCCC cho lực lượng dân phòng, lực lượng cơ sở; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở, mọi người dân chấp hành nghiêm pháp luật về PCCC; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về PCCC; sẵn sàng tham gia chữa cháy và CNCH khi có yêu cầu.

- Phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền, theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn về chuyên môn của Sở Ngoại vụ. Chú trọng đến các hoạt động đối ngoại nhân dân; tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác thông tin đối ngoại.

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp; đẩy mạnh chuyển đổi số

- Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành, nâng cao vai trò, trách nhiệm, chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương. Xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa thường trực HĐND với UBND, UBMTTQVN và các cơ quan liên quan trong triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã. Rà soát, bổ sung hoàn thiện quy chế làm việc của UBND xã; đề cao trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu UBND, các Phó Chủ tịch UBND và các Ủy viên UBND trong từng lĩnh vực, từng nhiệm vụ cụ thể, rõ việc, không chồng chéo, bảo đảm toàn diện, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành.

- Bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng và hoàn thiện mô hình chính quyền số. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính, kỹ năng tin học, ngoại ngữ... của đội ngũ cán bộ, công chức; đổi mới lề lối làm việc, phương pháp chỉ đạo, điều hành, xác định trách nhiệm của người đứng đầu, quy chế phối hợp giữa các cơ quan hành chính trong thực thi công vụ.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới công tác quản lý công chức, viên chức theo các quy định của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức. Xây dựng vị trí việc làm của công chức, viên chức phù hợp chức năng nhiệm vụ được giao làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện tốt công tác giáo dục để nâng cao trách nhiệm, tính chuyên nghiệp; đổi mới nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng hành chính, kỹ năng tin học, ngoại ngữ... của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ động chuẩn bị nguồn cán bộ kế cận đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chất lượng nâng lên; đảm bảo sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ, nhất là đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công vụ của công chức, viên chức; thực hiện hiệu quả phương châm “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm” để chủ động phòng ngừa vi phạm trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc ngay từ cơ sở, xử lý nghiêm, kịp thời tập thể và cá nhân vi phạm.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân. Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đầu tư nguồn lực, hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số; ứng dụng có hiệu quả trí tuệ nhân tạo (AI) trở thành công cụ hữu hiệu trong lãnh đạo quản lý, điều hành phục vụ mục tiêu phát triển toàn diện, nhanh và bền vững của xã trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia hướng tới mục tiêu 100% hồ sơ nộp trực tuyến (theo lộ trình). Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (Một cửa điện tử): Bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt, liên thông giữa các cấp và cơ quan chuyên môn để rút ngắn thời gian xử lý. Thực hiện số hóa toàn bộ hồ sơ để dễ dàng tra cứu, lưu trữ và tái sử dụng, tránh việc người dân/doanh nghiệp phải cung cấp lại nhiều lần. Cung cấp các tiện ích như máy lấy số thứ tự tự động, màn hình tra cứu TTHC, máy tính hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến tại chỗ.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức: Thường xuyên tổ chức tập huấn về quy trình nghiệp vụ, sử dụng thành thạo các phần mềm, hệ thống điện tử. Quán triệt tinh thần “lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả”. Yêu cầu cán bộ tuân thủ nghiêm túc Quy chế văn hóa công vụ, luôn tận tình, chuyên nghiệp, không gây phiền hà. Điều chuyển, bổ sung nhân lực kịp thời cho các bộ phận có lượng hồ sơ tăng đột biến, tránh tình trạng quá tải. Quán triệt nghiêm túc văn hóa công vụ, tinh thần “5 biết” (*biết nghe, biết nói, biết làm, biết cấp độ, biết cảm ơn*) và “4 xin” (*xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép*) trong giao tiếp với người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC: Định kỳ rà soát, đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, công khai minh bạch tất cả các TTHC. Thực hiện “4 tại chỗ”: Cán bộ, công chức làm việc tại TTPVHCC có đủ thẩm quyền thực hiện các công đoạn từ tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả để giảm thiểu thời gian luân chuyển hồ sơ. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa Trung tâm Phục vụ hành chính với các cơ quan chuyên môn liên quan trong quá trình giải quyết hồ sơ. Niêm yết công khai, đầy đủ, dễ hiểu toàn bộ TTHC, phí, lệ phí, thời gian giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử, đảm bảo người dân dễ dàng tiếp cận thông tin. Triển khai tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính (nơi cư trú, đặt trụ sở) để phục vụ doanh nghiệp, người dân linh hoạt hơn.

- Kiểm tra, giám sát thường xuyên: Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất và định kỳ về kỷ cương, kỷ luật hành chính và quy trình giải quyết TTHC. Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị: Công khai đường dây nóng, hộp thư điện tử để người dân, doanh nghiệp phản ánh. Xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị. Đánh giá sự hài lòng: Triển khai các hình thức đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp (thông qua phần mềm, phiếu đánh giá, thiết bị điện tử) để đo lường hiệu quả phục vụ một cách khách quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện tại.

- Định kỳ và đột xuất, Ban Thường vụ Đảng ủy hợp nghe báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình hành động gắn với kết quả thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm xây dựng chương trình và thực hiện tốt việc thể chế hoá thành các hình thức phù hợp để chỉ đạo tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện Chương trình hành động này.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã

- Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch, công trình bám sát theo nội dung Chương trình để tổ chức triển khai, thực hiện.

- Cụ thể hóa nội dung Chương trình hành động thành nhiệm vụ trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm, giao các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Đảng ủy và đề xuất các giải pháp thực hiện.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ. Tăng cường giám sát hoạt động của chính quyền, của cán bộ, đảng viên của các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân, tích cực phát động và hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các đề án, chuyên đề, quy chế, quy định, kế hoạch công tác để cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tham mưu theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã thực hiện Chương trình.

- Ban Xây dựng Đảng việc phổ biến, quán triệt Chương trình hành động tới các cấp uỷ đảng, chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch phù hợp để triển khai thực hiện nội dung Chương trình. Đồng thời căn cứ kết quả thực hiện Chương trình hành động để đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ tập thể, cá nhân theo quy định hàng năm.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu cho kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động này tại các chi, đảng bộ trực thuộc gắn với việc kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

6. Căn cứ vào Chương trình hành động này, các cấp uỷ, tổ chức đảng chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền đến từng cán bộ, đảng viên, chủ động xây dựng và triển khai Chương trình hành động thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp tại cơ quan, đơn vị mình. Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng nội dung Chương trình, gắn việc thực hiện Chương trình với thực hiện Nghị quyết Đại hội

Đảng bộ xã lần thứ I với lộ trình cụ thể để tổ chức thực hiện ở đơn vị mình.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và đề xuất của các cơ quan, đơn vị, Ban Chấp hành Đảng bộ xã sẽ điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình hành động đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố và Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra./.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để b/c),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy,
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND xã,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các chi bộ, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

Phạm Trung Huy

PHỤ LỤC
Các nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2025-2030

Stt	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
1.	- Phân đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3% tổng số đảng viên trở lên. - Phân đầu thành lập ít nhất 02 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập.	Ban Xây dựng Đảng đảng ủy	Các chi bộ, đảng ủy trực thuộc	Năm 2025	Năm 2030	Ngân sách thành phố, ngân sách xã
2.	100% các tổ chức đảng trực thuộc được kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ; thực hiện kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với đảng viên, trong đó 50% là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các chi bộ, đảng ủy trực thuộc	Năm 2025	Năm 2030	Ngân sách thành phố, ngân sách xã
3.	Chỉ đạo thực hiện hoàn thành chỉ tiêu về hằng năm: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân từ 12% trở lên	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hằng năm	Hằng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã
4.	Chỉ đạo thực hiện công tác giải ngân vốn đầu tư công bảo đảm giải ngân đạt 100%	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hằng năm	Hằng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã

Stt	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
5.	Chỉ đạo xây dựng giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội, giao dự toán thu – chi NS	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã
6.	Chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành chỉ tiêu về giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	TP, xã, tổ chức, cá nhân
7.	Chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự xã	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã
8.	Chỉ đạo việc tích tụ ruộng đất, xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém năng suất, kém hiệu quả khắc phục tình trạng bỏ ruộng không canh tác	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	TP, xã, tổ chức, cá nhân
9.	Chỉ đạo phân bổ và triển khai kế hoạch đầu tư công hàng năm	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã
10.	Thống kê đất đai hàng năm	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã
11.	Chỉ đạo công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở lần đầu trên địa bàn xã hàng năm	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã

Stt	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
12.	Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm về đất đai, xây dựng, thủy lợi, môi trường; giải quyết tranh chấp, đơn, thư phát sinh về đất đai	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã
13.	Chỉ đạo công tác phân loại, thu gom, xử lý, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã, tổ chức, cá nhân
14.	Chuyển đổi các hộ kinh doanh từ cá thể sang doanh nghiệp tư nhân	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã, tổ chức, cá nhân
15.	Triển khai tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Quý III/2025	Quý I/2026	Ngân sách thành phố, ngân sách xã
16.	Kiện toàn các chức danh do HĐND bầu nhiệm kỳ 2026-2031	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Quý I/2026	Quý II/2026	Ngân sách thành phố, ngân sách xã
17.	Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Theo chỉ đạo của Trung ương, thành phố		Ngân sách thành phố

Stt	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
18.	Nâng cao chất lượng giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã
19.	Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đội ngũ đáp ứng việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã, tổ chức, cá nhân
20.	Bồi dưỡng giáo viên đáp ứng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã
21.	Xây dựng Chính quyền thân thiện	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã
22.	Hoàn thành phổ cập, xóa mù chữ	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	Ngân sách TP, ngân sách xã
23.	Xây dựng 70% trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã
24.	100% các trường học có 01 phòng học thông minh	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã

Stt	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
25.	Kế hoạch thực hiện tổng thể chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026	Năm 2030	Ngân sách thành phố, ngân sách xã
26.	Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, nghĩa vụ công an nhân dân hằng năm	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hằng năm	Hằng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã
27.	Tỷ lệ điều tra phá án đạt 90% trở lên; không để hình thành điểm nóng, trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị	Hằng năm	Hằng năm	Ngân sách thành phố, ngân sách xã